

Tưởng niệm và tri ân QLVNCH trong ngày chiến sĩ trận vong tại Hoa Kỳ - 2017

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu (1967-1975) từng nói “Đất nước còn thì còn tất cả”. Bởi vậy sau ngày 1-5-1975, đồng bào miền Nam đã mất hết mọi thứ kể cả quyền được làm người bình thường, khi chính phủ và quân lực VNCH không còn tồn tại để bảo vệ họ như hồi Tết Mậu Thân 1968, Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 và trăm ngàn cuộc chiến khắp mọi nẻo đường đất nước, cho tới ngày 30-4-1975 bị rã ngũ theo lệnh buông súng đầu hàng.

Nói về sự hy sinh của Người Lính VNCH, tác giả Ý Dân đã đem hai lực lượng quân sự của hai miền Nam-Bắc Việt Nam so sánh và kết luận rằng: “Cuộc chiến khốc liệt do cộng sản Bắc Việt phát động bởi lệnh của Liên Xô và Trung Cộng nhằm cưỡng chiếm miền Nam VN, bành trướng chủ nghĩa cộng sản Đệ Tam Quốc Tế kéo dài đến 20 năm với những hậu quả tang thương cho quê hương và dân tộc Việt Nam”. Cộng sản Bắc Việt đã cho hàng triệu bộ đội xâm nhập vào tàn phá miền Nam. Chính phủ VNCH vì phải bảo vệ lãnh thổ và sinh mệnh đồng bào nên đã chống trả hết sức dũng cảm và mãnh liệt. Người Việt mấy ngàn năm chung gốc nguồn, huyết thống, lịch sử và tổ tiên cha mẹ, bỗng dưng oan nghiệt bị ngoại bang áp đặt đứng về hai phía đối nghịch hận thù, bôi mặt tàn sát lẫn nhau trong hàng nghìn trận đánh lớn nhỏ suốt cuộc chiến này.

Sau ngày 30-4-1975 mọi xảo trá lần lượt bị phơi bày từ mọi phía, cho thấy cuộc chiến VN hoàn toàn do Hồ Chí Minh và đảng CSVN làm theo lệnh của cộng sản Quốc Tế gây ra. Cũng vì vậy, Bắc Việt đã được viện trợ vũ khí ồ ạt của Khối cộng sản Quốc Tế mà đứng đầu là Liên Xô và Trung Cộng nên được trang bị từ vũ khí cá nhân tới cộng đồng. Trong khi đó, QLVNCH được Hoa Kỳ trang bị phần lớn quân dụng đã lỗi thời và nhỏ giọt (kể cả chiến hạm, phi cơ, trọng pháo) nhưng Họ vẫn can đảm chiến đấu để bảo vệ hữu hiệu được miền Nam VN cho đến ngày đau thương mất nước.

Cũng nhờ tinh thần chiến đấu phi thường và sự hy sinh vô bờ bến của Người Lính qua các trận đánh lừng danh trong quân sử mà điển hình là Tết Mậu Thân năm 1968, Bắc Việt bất ngờ đồng loạt tấn công 44 tỉnh lỵ của miền Nam VN, vẫn bị thảm bại ê chề, bỏ lại hơn 60,000 xác trên trận địa khi tháo chạy. Mùa hè đỏ lửa năm 1972, người lính QLVNCH vẫn kiên hùng dũng được nhiều sư đoàn bộ đội Bắc Việt khi mưu toan thôn tính các tỉnh Quảng Trị, Kon Tum, Bình Định, Bình Long. Tất cả các trận đánh trên đều ác liệt, đẫm máu, nói lên sự thiện chiến của người lính QLVNCH phải đương đầu với quân số đông gấp bội và trang bị vũ khí tối tân của giặc. Kết quả nhiều sư đoàn cộng sản Bắc Việt phải rút lui, bỏ lại nhiều chục ngàn tử thi và hàng trăm xác chiến xa bị bắn cháy, tại mặt trận.

Nhưng số phận của người lính VNCH đã không may mắn bởi sự sắp đặt oan nghiệt của các thế lực quốc tế, qua bàn tay lông lá của đồng minh Mỹ. Rồi trong lúc chiến thắng gần kề, họ đã bị bức tử và đầu hàng. Đưa ra lời nhận xét về người lính VNCH, nhà báo nổi danh Peter Kahn viết rằng “người lính miền Nam VN đã chiến đấu cho lý tưởng tự do, nhưng rất tiếc họ đã bị trói tay, buộc chân, cắt giảm viện trợ”. Tóm lại, không có quân đội nào khi gặp hoàn cảnh cay nghiệt trên mà vẫn giữ được lòng trung thành tuyệt đối với Tổ Quốc và sự chịu đựng một cuộc chiến đấu lâu dài, tàn khốc như vậy. Còn nhà báo Denis Warner thì lên án gay gắt Quốc Hội Mỹ cắt giảm viện trợ quân sự cho QLVNCH vào lúc cần phải gia tăng. Sau cùng, để vinh danh người lính QLVNCH, nhà báo Peter Kahn đã đưa ra lời kết luận: “Rốt cuộc người lính QLVNCH đã tài giỏi hơn sự ước lượng của các chuyên gia quân sự trên thế giới. Phía mạnh hơn chưa hẳn là phía tốt hơn.”

Bộ đội CS Bắc Việt, nhà văn nữ Dương Thu Hương viết rằng “mục tiêu mà bộ đội Bắc Việt theo đuổi trong suốt cuộc chiến chỉ đem lại kết quả tai hại, là biến đổi xã hội văn minh VN bằng một mô hình xã hội man rợ...”

Tự ngàn xưa, quân đội Việt Nam luôn nổi tiếng kiêu hùng, nên đã đạt được nhiều chiến công hiển hách trong suốt dòng lịch sử của dân tộc, qua sứ mạng ngăn chống các cuộc chiến xâm lăng của giặc phương Bắc lẫn phương Nam, trong đó có cả Lào-Thái, bọn thực dân da trắng Pháp, Tây Ban Nha, Hòa Lan.

Là con cháu của Tổ Tiên Hồng-Lạc, chúng ta dù được sinh vào thế hệ nào chăng nữa, ra đời trong nước hay hải ngoại, vẫn luôn có bổn phận ngưỡng mộ và hãnh diện về công đức vĩ đại “dựng và giữ nước” của tiền nhân, trong đó “Quân Đội VN bao đời” là lực lượng chính yếu bảo vệ Tổ Quốc Hồng Lạc, khác hẳn với Bộ Đội cộng sản Bắc Việt trước sau, trên dưới chỉ biết “trung với đảng, hiếu với lãnh tụ” và yêu nước là “nước Xã Hội Chủ Nghĩa” mà thôi!

Với ý nghĩa thiêng liêng và cao quý trên, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa được hình thành trong giai đoạn đất nước tạm chia (1955-1975), chống lại cuộc xâm lăng bằng quân sự của khối cộng sản đê tam quốc tế, do cộng sản Bắc Việt đảm nhận. **ĐÂY LÀ MỘT CUỘC CHIẾN SINH-TỬ** của quân dân MIỀN NAM chống lại cuộc xâm lăng của bộ đội MIỀN BẮC, để giữ lại phần nửa gấm vóc giang sơn của Tiên Nhân, không lọt vào gông cùm nô lệ của giặc đỏ.

Đây không phải là một cuộc chiến riêng của cộng sản BẮC VIỆT VÀ NGƯỜI MỸ như giới truyền thông phương Tây thời đó và ngay cả bây giờ, đã bóp méo sự thật với mục đích đầu độc dư luận thế giới để làm giảm uy tín của QLVNCH. Làm như vậy, cộng sản và thành phần ham sống sợ chết, đám con ông cháu cha, quan quyền nhà giàu được du học ngoại quốc, mới có cơ hội vừa ăn chơi trác táng, vừa chửi Mỹ, vừa tô son

vẽ mặt cho đạo quân tiền phong cộng sản tại Đông Nam Á tức Bắc Việt, mới có được một chính nghĩa lý tưởng “đánh đuổi Mỹ-Ngụy cứu nước”. Còn bọn phản chiến miền Nam VN mới có chính danh “để khước từ trách nhiệm và bổn phận” đối với đất nước mình trong thời loạn, mà “giặc đến nhà, đàn bà cũng phải đánh”.

Đây mới chính là nỗi thảm thê chất ngất của Người Lính Miền Nam, trong hai mươi năm khói lửa. Vì định kiến, vì buông xuôi, vì thủ đoạn con buôn quốc tế. Tất cả đã dồn ép QLVNCH vào chân tường trong cuộc chiến đấu đơn độc, không hậu phương, không một chút tình quân-dân, cá-nước... Trong đó thiết thời nhất không phải là những đơn vị chính quy mà là những người lính cô đơn Nhân Dân Tự Vệ, Cán Bộ Xã Áp, Xây Dựng Nông Thôn, Cảnh Sát Dã Chiến, Nghĩa Quân và Địa Phương Quân... luôn phải sống chết với đất, với nhà, trực diện từng giây phút với Việt Cộng để bảo vệ ruộng đồng, làng xóm, đình chùa nhà thờ, những di tích lịch sử của tổ tiên bao đời tạo dựng và sinh mệnh trân quý của đồng bào.

Hai mươi năm chiến đấu đòi lính buồn ơi là buồn, trước mặt phải đối mặt với một kẻ thù gian xảo độc ác, mất hết thiên lương nhân tính vì đã bị chủ nghĩa nhồi sọ, cho nên chỉ biết có giết người để đạt mục đích được khắc sâu trong da thịt. Còn sau lưng bị đâm lén bởi hậu phương vô tình bạc bẽo và cuối cùng trên đầu là đồng minh Mỹ “con buôn chính trị” cùng với đại bàng trên thượng tầng cao ngất “chia xương, bán máu lính” để vinh thân phì gia. Xin được cảm ơn những Bộ Đội VC Nguyễn Thùy, Vũ Ngọc Tiên, Nguyễn Hòa... đã trung thực vẽ lên “bức tranh vân cầu” của cuộc chiến VN, qua những hồi ký, tạp ghi, truyện dài, truyện ngắn... kể cả những bức thư tâm tình rất cảm động. Tất cả hầu hết, đều thẳng thừng xác nhận hay nói đúng hơn đã lên án “chỉ có Bộ Đội Bắc Việt hay Việt Cộng, vì thiếu thôn tình dục, thèm khát đàn bà, nên chỉ có chúng mới hãm hiếp phụ nữ, chứ người lính VNCH đâu có lý do gì để mà cuồng dâm cả xác chết của nữ cán bộ VC như một vài kẻ khùng điên ngẫu hứng, muốn cho đời biết tên tuổi, đã bịa chuyện để làm hoen ố thanh danh của chính đồng đội mình.”

Cảm nhận được thân phận nhược tiểu của đất nước và sự bất hạnh của dân tộc, nên người lính chấp nhận hy sinh đời trai để làm tròn bổn phận cùng trách nhiệm của một con người có tim óc, cho tới trưa ngày 30-4-1975, khi Tổng Thống Dương Văn Minh bắt buông súng đầu hàng.

Sau đó, cộng sản Hà Nội thắng tay cướp bóc, chẳng những mọi chiến lợi phẩm của chính phủ VNCH từ công ốc, ngân khố, quân trang dụng, trong đó có mười sáu tấn vàng y của quốc gia được Nguyễn Văn Hảo giữ lại để nạp dâng công cho Bắc Bộ Phủ. Tệ nhất là VC táng tận lương tâm, cướp luôn tài sản mồ hôi nước mắt của đồng bào, mà trong số này có nhiều “mẹ chiến sĩ VC” đã từng nuôi dưỡng cán binh bộ đội, ủng hộ vàng bạc lúa gạo cho chúng sống còn để “quay nát đất nước” trong suốt thời gian chiến tranh 1945-1975.

Bao nhiêu bi kịch do Hà Nội đã tạo ra sau ngày miền Nam VN bị cưỡng chiếm, từ hành động cày mò người chết để trả thù đã bị thua VNCH trên chiến trường, tới việc VC cướp bóc tài sản, cưỡng bức vợ con Người Lính Miền Nam ngã ngựa, hành hạ những phế binh, cô nhi quả phụ tử sĩ bị kẹt trong nước, với đủ thủ đoạn học được từ KGB, mà mới nhất là chiến dịch “đuổi tận, giết tuyệt” các thành phần trên, đang sống tại các chòi, dựng trong Nghĩa Địa Phước Bình, Sài Gòn và những nơi khác khắp mọi miền đất nước. Nơi nào VC cũng hung hăng tàn ác không hề thay đổi.

Bốn mươi hai năm tan hàng rã ngũ, quân-dân miền Nam đã lần lượt đồng hành, qua hết chín tầng địa ngục trần gian nơi thiên đàng xã nghĩa. Nhưng người lính miền Nam sinh ra trong khói lửa, trưởng thành chốn chiến trường, nên thể xác dù đã bị bầm giập tan nát, tinh thần của người lính vẫn nguyên vẹn và không ai có thể thay đổi hay ngăn cản lý tưởng của họ. Công cuộc đấu tranh của Dân-Quân-Cán-Chính và thể hệ hậu duệ của VNCH từ mấy chục năm qua sau ngày mất nước, với chính quyền cộng sản VN trong nước cũng như tại Hải Ngoại, đã minh chứng hùng hồn, về sự chính danh và lý tưởng của người Quốc Gia và QLVNCH.

Ngày nay dù trong tay không còn súng đạn, đồng minh nhưng người lính cũ năm xưa, vẫn tiếp tục con đường quang phục đất nước bằng tim óc, thân xác còn lại, có đồng đội bên cạnh cùng chiến đấu, đồng bào trong các Cộng Đồng Tỵ Nạn ủng hộ giúp đỡ tiếp tay và hãnh diện nhất là sự dân thân ồ ạt của những thành phần trí thức trong nội địa và hải ngoại. Tất cả quyết tâm đạt cho bằng được “Chiến thắng cuối cùng”. Đó là giựt sập chế độ bất nhân tàn bạo kẻ cướp của Quốc Tế cộng sản Việt Nam, cởi ách nô lệ thực dân mới, đang xiết cổ hơn 90 triệu đồng bào trong nước, thực thi nền dân chủ pháp trị, bình đẳng, tự do... để cho người Việt lấy lại quyền làm người, đã bị Hồ Chí Minh và đồng bọn cướp mất từ tháng 9-1945 cho tới ngày nay. Được như vậy, người Việt mới có cơ hội ngẩng mặt nhìn trời và quyền tự quyết về vận mệnh cũng như số phận của Nước Việt, trước kẻ thù không đội trời chung “Trung Cộng”.

“dấu binh lửa nước non như cũ
kẻ hành nhân qua đó chạnh thương
phận trai già rui chiến trường
chàng Siêu, tóc đã điểm sương mới về”

(Chinh Phụ Ngâm Khúc)

Nếu không bị Mỹ và bọn trí thức nằm vùng hay thiên tả của miền Nam bán đứng, chắc chắn VNCH cũng sẽ như Tây Đức, Nam Hàn và Đài Loan, không bị mất và sụp đổ vào tay Bắc Việt vào tháng 4-1975. Người VN sẽ không bị tủ nhục vì kiếp sống lưu vong đầu đường xó chợ, qua thân phận tỵ nạn, lao động, bán dâm và làm dâu bất đắc dĩ khắp chân trời góc biển.

Hai mươi năm chinh chiến, đâu đâu cũng có mặt những chiến sĩ hào hùng của QLVNCH như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Lực Lượng Đặc Biệt, Thiết Giáp, Bộ Binh kể cả Địa Phương Quân, Nghĩa Quân. Cùng lúc, tại các chiến trường hiểm nguy trên, không bao giờ thiếu bóng dáng của người lính áo đen, đang âm thầm hoạt động bên những thần tượng của quân lực, với nhiệm vụ tiếp cận, thông tin và mở rộng vòng tay đón đồng bào ra khỏi vùng mê lụy, chết chóc, mà VC gọi là khu giải phóng. Họ là những chiến sĩ vô danh của QLVNCH, đã có mặt khắp nước từ 1955-1975, đã chết, bị tù đày hành hạ dã man như bất cứ một người lính nào của miền Nam sau ngày 30-4-1975.

Hỡi ơi, một thời lịch sử hào hùng đã khép lại, bao chục năm buồn thảm đến đi trong thiên đường xã nghĩa nhưng vẫn không ngăn nổi phé hưng cuộc đời, trong đó thời gian đã làm sống lại những gương anh hùng liệt nữ của VNCH thuở nào đã nằm xuống vì đại nghĩa dân tộc từ 1955-1975. Và như thế viết lại những trang sử này cho dù không thể nói hết vì Những Người Lính chiến đấu đơn độc trong mọi chiến trường khắp nước hay tại Bình Thuận, là những chiến sĩ vô danh thênh thang một cõi đi về.

Còn hình ảnh nào đẹp và hào hùng hơn khi lật qua những trang quân sử của VNCH của một tướng lãnh hàng đầu mà cấp bậc được gắn ngay tại mặt trận. Đó là Đại Tướng Cao Văn Viên, tổng tham mưu trưởng QLVNCH, lúc còn đại tá tư lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù. Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, lúc còn là Thiếu Tá liên đoàn trưởng Liên Đoàn Quan Sát 77, đã nhảy trực thăng vào chiến trường để tự mình điều động chỉ huy binh sĩ trong trận Suối Đá (Tây Ninh) vào năm 1964, trước tầm súng cá nhân của Việt Cộng.

Những ngày lửa máu Tết Mậu Thân 1968, làm sao quên được hình ảnh của Chuẩn Tướng Nguyễn Ngọc Loan xông xáo khắp các Mặt Trận Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định, để trực tiếp chỉ huy các đơn vị Cảnh Sát Dã Chiến tại Đô Thành nên đã bị thương nhưng không chịu cho tải thương. Nhiều tướng lãnh khác cũng đã hy sinh tại chiến trường như Chuẩn Tướng Không Quân Lưu Kim Cương, Nguyễn Bá Liên (tư lệnh Biệt Khu 24), Trương Quang Ân (tư lệnh SĐ23BB), Trương Hữu Đức (tư lệnh Thiết Giáp), Trung Tướng Nguyễn Việt Thanh (tư lệnh Quân Đoàn 4), Đại Tướng Đỗ Cao Trí (tư lệnh Quân Đoàn 3). Đại Tá Lê Đức Đạt (tư lệnh Sư Đoàn 22 Bộ Binh)...

Mùa hè đỏ lửa 1972, Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn (tư lệnh Quân Đoàn 2) đã bay vào trận địa tại thị xã Kon Tum để chỉ huy phá chốt. Tại Bình Thuận, từ 1969-1975, Đại Tá Ngô Tấn Nghĩa, tiểu khu trưởng và Đốc Sự Hành Chánh Phạm Ngọc Cửu (phó tỉnh trưởng) có đêm nào mà không tới các đồn bót, xã ấp, đại đội Địa Phương Quân... để ngủ chung với các đơn vị tác chiến. Tại Mặt Trận Phan Rang ngày 16-4-1975, từ Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi (tư lệnh tiền phương của Quân Đoàn 3) tới Chuẩn Tướng Phạm Ngọc Sang (tư lệnh Sư Đoàn Không Quân) và Đại Tá Nguyễn Thu Lương (Lữ đoàn trưởng Lữ Đoàn II Nhảy Dù). Cả ba vị đều có trực thăng riêng để thoát thân khi đại quân Bắc Việt tràn ngập khắp nơi, nhưng vì không thể bỏ rơi thuộc

cấp, tất cả đã đi bộ và bị giặc bắt tại chiến trường. Đó là những tấm gương chói lọi trong quân sử mà bất cứ ai đọc tới cũng phải kính phục, ngưỡng mộ.

Tóm lại, trong hàng ngũ tướng lĩnh miền Nam, đã có rất nhiều khuôn mặt LỚN đầy UY VŨ HIÊN NGANG, chấp nhận cái chết liệt oanh làm banh mặt kẻ thù lúc đó, góp phần với đồng bào và các chiến sĩ vô danh anh hùng khác... nêu tấm gương bất khuất của người lính trận, cái tiết tháo ngàn đời của đảng sĩ phu trí thức Hồng-Lạc và trên hết là TRÁCH NHIỆM-DANH DỰ của Cấp Chỉ Huy, Lãnh Đạo: “Sinh Vi Tướng, Tử Vi Thần – Nhất tướng công thành vạn cốt khô” nên Thành Mất Phải Mất Theo Thành. Những danh tướng Việt Nam Phạm Văn Phú, Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Lê Nguyên Vỹ, Trần Văn Hai... ngay khi Tổng Thống Dương Văn Minh ra lệnh bắt Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa rã ngũ đầu hàng cộng sản Đệ Tam Quốc Tế lúc trưa ngày 30-4-1975, các vị trên đã tự tìm cái chết vinh, làm hãnh diện cho màu cờ và sắc áo của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, mãi mãi trong dòng sử oai hùng Nước Việt.

Giá trị của con người giữa chốn ba quân, vinh hay nhục là thế đó!

Viết từ Xóm Cồn Hạ Uy Di
Tháng 11-2016
MƯỜNG GIANG



Nguồn: BKT sưu tầm:

<http://www.tvvn.org/tuong-niem-va-tri-qlvnch-trong-ngay-chien-si-tran-vong-tai-hoa-ky-muong-giang>

Đăng ngày Thứ Bảy, May 27, 2017
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH